

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 189/2026/HS-ST

Ngày 09-7- 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tiến Dũng

2. Bà Vũ Thị Phương Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 177/2026/TLST-HS, ngày 22 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2026/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, (tên gọi khác: không) sinh ngày 16/10/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh, nơi cư trú: Thôn V, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn G, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1961; bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 04 chị em; bị cáo có vợ là Đỗ Thị Hoài T, sinh năm 1995 và có 01 con, sinh năm 2024; tiền sự, tiền án: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 05/02/2026, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- **Bị hại** (đã chết): bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1977

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Bà Trần Thị Thanh N, sinh năm 1954

Cư trú tại: Phường T, thành phố Đồng Nai (vắng mặt)

2. Ông Trần Văn N, sinh năm 1974; (có mặt)

3. Cháu Trần Ngọc Anh T, sinh năm 2007; (vắng mặt)

4. Cháu Trần Ngọc Thành Đ, sinh năm 2011; (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho bà Nga và cháu Đạt: Ông Trần Văn N, sinh năm 1974; (có mặt)

Cùng cư trú tại: Thôn T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1978, cư trú tại: Ấp A, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 22/11/2025, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô biển số 72F1-770.10 lưu thông trên đường liên xã theo hướng từ xã Châu Pha đi phường Tân Thành, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến khu vực gần trụ điện TĐLTA thuộc ấp 2, xã Châu Pha, Thành phố Hồ Chí Minh, Tân điều khiển xe chuyển sang phần đường bên trái để vượt xe nhưng không bảo đảm an toàn nên va chạm vào phía sau bên trái xe mô tô biển số 72E1-705.25 do bà Nguyễn Thị Thùy D điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước, cũng đang di chuyển lấn sang phần đường bên trái. Hậu quả, bà Nguyễn Thị Thùy D bị chấn thương vùng đầu, được đưa đi cấp cứu và tử vong vào ngày 24/11/2025.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn là đường liên xã thuộc ấp 2, xã Châu Pha, Thành phố Hồ Chí Minh, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, chia thành hai chiều xe chạy bằng vạch sơn màu vàng đứt quãng ở giữa; chiều đường từ xã Châu Pha đi phường Tân Thành rộng 4,6 m, chiều đường từ phường Tân Thành đi xã Châu Pha rộng 4,2 m.

Theo Bản kết luận giám định dấu vết cơ học số 1589/KL-KTHS-DVCH ngày 22/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: xe mô tô biển số 72E1-705.25 và xe mô tô biển số 72F1-770.10 không va chạm với xe mô tô biển số 64F4-0067; dấu vết va chạm giữa hai xe mô tô biển số 72E1-705.25 và 72F1-770.10 phù hợp với cơ chế va chạm nêu trên; vị trí va chạm thuộc phần đường dành cho chiều lưu thông từ phường Tân Thành đi xã Châu Pha, cách lề phải 2 m. Không đủ căn cứ xác định tốc độ của các phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 10751-25/KLGĐTT-KTHS ngày 23/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: bà Nguyễn Thị Thùy D chết do chấn thương sọ não, gây ra bởi vật tày tác động trực tiếp vào vùng đầu theo chiều từ trái sang phải.

- Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông:

Nguyên nhân vụ tai nạn là do lỗi hỗn hợp của Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Thùy D. Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô vượt xe không bảo

đảm an toàn, vi phạm khoản 3, khoản 5 Điều 14 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024; bà Nguyễn Thị Thùy D điều khiển xe mô tô lưu thông không đúng phần đường quy định, vi phạm khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

- Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã trả 01 xe mô tô biển số 72F1-770.10 (nhãn hiệu Honda, số loại VARIO 150, màu đỏ đen, số máy KF41E2003566, số khung MH1KF4124LK001265) cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe số 057457 cho bà Đỗ Thị Hoài T là chủ sở hữu hợp pháp; trả 01 xe mô tô biển số 72E1-705.25 (nhãn hiệu Honda, số loại WAVE RSX, màu xám đen, số máy JA52E0041997, số khung RLHJA3846KY018629) cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe số 015528 cho ông Trần Văn N là người đại diện hợp pháp của bị hại. Đối với Giấy phép lái xe số 790170906597 mang tên Nguyễn Minh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng để Tòa án xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Minh T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can.

Cáo trạng số 33/CT-VKSHCM-KV ngày 22/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Minh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố, không tranh luận và không có ý kiến bào chữa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, ông Trần Văn N, trình bày đã nhận đủ số tiền bồi thường 60.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Nói lời sau cùng, bị cáo Nguyễn Minh T nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bày tỏ sự ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh, điều luật áp dụng:*

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 22/11/2025, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô biển số 72F1-770.10 lưu thông trên tuyến đường liên xã thuộc ấp 2, xã Châu Pha, Thành phố Hồ Chí Minh, khi vượt xe đã không bảo đảm an toàn nên va chạm với xe mô tô biển số 72E1-705.25 do bà Nguyễn Thị Thùy D điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều. Hậu quả, bà Nguyễn Thị Thùy D bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong.

Nguyên nhân vụ tai nạn là do lỗi hỗn hợp của bị cáo và bà Nguyễn Thị Thùy D: bị cáo vượt xe không bảo đảm an toàn, vi phạm khoản 3, khoản 5 Điều 14 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; bà Dương lưu thông không đúng phần đường quy định, vi phạm khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Minh T đã điều khiển xe mô tô vượt xe không bảo đảm an toàn, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết người. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; đồng thời người bị hại cũng có một phần lỗi trong việc xảy ra tai nạn giao thông. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và mức hình phạt*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hậu quả làm chết một người, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn giao thông tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã tích cực khắc phục hậu quả, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và người bị hại cũng có một phần lỗi trong việc xảy ra tai nạn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo mức hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhưng vẫn đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã trả 01 xe mô tô biển số 72F1-770.10 cho bà Đỗ Thị Hoài T và trả 01 xe mô tô biển số 72E1-705.25 cho ông Trần Văn N là chủ sở hữu hợp pháp, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Giấy phép lái xe số 790170906597 mang tên Nguyễn Minh T hiện đang được Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, xét thấy không thuộc trường hợp phải tịch thu hoặc tiếp tục tạm giữ nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt Nguyễn Minh T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/02/2026.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T một Giấy phép lái xe số 7901170906597 mang tên Nguyễn Minh T.

(Vật chứng hiện đang được Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 213/BB-THADS (12) ngày 30/6/2026)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- PV 06, PC 10 - CA Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV12-Tp. Hồ Chí Minh;
- PTHADS KV 12-Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Bảo Ngọc